TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 26/2024/HSST
Ngày 24/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Mai Văn Công
2. Ông: Lương Thanh Hải

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*: Ông Hà Thanh Kim- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/HSST ngày 25 tháng 03 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 10/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hữu L; Sinh ngày: 30/6/1982, tại: Xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Bái Tôm, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hữu Thước, sinh năm: 1944 và bà Lê Thị Đàm (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền án: 01, ngày 23/12/2021 bị Toà án nhân dân huyện B xét xử 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", hiện chưa được xoá án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năn tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy" năm 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, năm 2017 bị xử phạt hành chính về Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy"

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 12/01/2024. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 12/01/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 02/01/2024, tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Thanh Hoá bắt quả tang Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1983 ở tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Sơn, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ 0,110g (không phẩy một một không gam) ma túy, loại: Heroine. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C, Nguyễn Văn Th khai nhận số ma túy trên mua với

Trương Văn M, sinh năm: 1985 ở tổ dân phố Đại Quang, thị trấn Phong Sơn, huyện C, tỉnh Thanh Hóa vào chiều ngày 02/01/2024.

Vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 02/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và khu vực xung quanh của Trương Văn M phát hiện, thu giữ 0,229g (không phẩy hai hai chín gam) ma túy, loại Heroine. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C, Trương Văn M khai nhận số ma túy bị phát thiện, thu giữ là mua với Lê Hữu L, sinh năm 1982 ở thôn Bái Tôm, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa vào sáng ngày 02/01/2024.

Ngày 03/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và khu vực xung quanh đối với Lê Hữu L. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ:

- Tại bàn uống nước trong nhà ở của Lê Hữu L phát hiện 01 (một) gói nilon màu trắng-xanh dạng gói nilon đựng bơm kim tiêm, bên trong có chứa 22 (hai mươi hai) gói giấy dạng giấy lịch, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn (nghi là heroine).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu đen, bên trong lắp sim số 0337.915.810, điện thoại đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng cát, bên trong lắp sim số 0887.483.926 điện thoại đã qua sử dụng.

- 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) gồm: 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 05 (năm) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Qúa trình điều tra xác định được: Vào chiều ngày 25/12/2023, khi Lê Hữu L đang đi bộ trên đường Quốc lộ 217, thuộc địa phận thôn Bái Tôm, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hoá thì gặp người đàn ông có tên là H (L không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của H) đi xe máy trên đường. Khi thấy L, H dừng xe máy lại để nói chuyện với L, trong lúc nói chuyện, L hỏi H "có chỗ nào lấy hàng không, lấy hộ em ít" (có nghĩa là L hỏi H có chỗ nào bán ma tuý không để mua hộ cho L), H đồng ý. Sau đó L đưa cho H 1.000.000đ (một triệu đồng), H cầm tiền rồi đi về hướng thị trấn Cành Nàng, huyện B. Đến ngày 31/12/2023, khi L đang đi bộ ở lề đường Quốc lộ 217, thuộc địa phận thôn Bái Tôm, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hoá thì gặp H đang điều khiển xe máy trên đường nên H dừng xe máy lại rồi đưa cho L 01 (một) gói giấy màu trắng dạng giấy vở ô ly, bên trong có chứa Heroine, L cầm gói heroine về nhà đem chia thành 25 (hai mươi lăm) gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy dạng giấy lịch rồi bỏ vào 01 (một) gói nilon màu trắng-xanh dạng nilon đựng bơm kim tiêm để trên mặt bàn uống nước trong ở của L để sử dụng dần. L đã sử dụng hết 03 (ba) gói heroine nhưng không nhớ rõ thời gian sử dụng cụ thể.

Qua trình làm việc tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C, Lê Hữu L thừa nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng, L không bán ma túy cho Trương Văn M. Đồng thời, tại các buổi làm việc sau đó, Trương Văn M đã thay đổi lời khai về nguồn gốc số ma túy M có được không phải mua của Lê Hữu L, mà mua với một người đàn ông khác M không rõ lai lịch, địa chỉ. Do đó, không đủ căn cứ chứng minh Lê Hữu L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trương Văn M. Xác định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Hữu L không thuộc

thẩm quyền điều tra của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, ngày 18/01/2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện C ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B để điều tra theo thẩm quyền.

Suốt quá trình điều tra, truy tố Lê Hữu L đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M4 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,811g không phẩy tám một một gam) loại: Heroine.

- Tại bản Kết luận giám định số 171/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 09 (chín) tờ tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì có ghi Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: CA Cẩm Thủy T/C17 ngày 04/01/2024, mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn H và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M4 và 0,738g (không phẩy bảy ba tám gam) ma túy: Loại heroine là các mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong do Công an huyện C phát hành. Mặt trước phong bì ký hiệu "Đ11", mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên: Trịnh Ngọc Dũng, Bùi Đức Hiếu, Lê Thị Cẩm Nhung, Phạm Khắc Thơm, Lê Hữu L và các hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Bên trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu qua OPPO, vỏ màu vàng cát, bên trong lắp sim số 0877483926 điện thoại đã dụng, là điện thoại của Lê Hữu L.

- 01 (một) phong bì niêm phong do Công an huyện C phát hành. Mặt trước phong bì ký hiệu "Đ21", mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên: Trịnh Ngọc Dũng, Bùi Đức Hiếu, Lê Thị Cẩm Nhung, Phạm Khắc Thơm, Lê Hữu L và các hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Bên trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, bên trong có lắp sim số 0337915810, điện thoại đã qua sử dụng, là điện thoại của Lê Hữu L.

- 01 (một) phong bì niêm phong do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì có ghi "Số 171/KL-KTHS", mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên: Nguyễn Văn Quang và Phạm Văn Năm và 03 hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì gửi giám định và 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của phong bì mặt trước có ghi "T1" là tiền của Lê Hữu L.

Tại bản cáo trạng số 20/2022/CT-VKS-BT, ngày 22/03/2024 của VKSND huyện B, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Hữu L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo nêu trong bản cáo trạng là đúng người, đúng tội vì bị cáo nghiện ma túy nên đã có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hiện nay bị cáo mắc bệnh HIV vì vậy bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Hữu L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" Bộ luật Hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 năm đến 30 tháng tù.

Đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là tang vật của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Lê Hữu L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu qua OPPO, vỏ màu vàng cát, bên trong lắp sim số 0877483926 điện thoại đã dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, bên trong có lắp sim số 0337915810, điện thoại đã qua sử dụng, do quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Lê Hữu L số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) do qúa trình điều tra xác định số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bi cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với diễn biến, thời gian, địa điểm và đặc điểm số ma túy thu giữ được; phù hợp với biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy; cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo L đã hỏi mua ma tuý với người đàn ông tên là H (Bị cáo không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của H) mang về nhằm mục đích để sử dụng, đến ngày 03/01/2024 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá khám xét và phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ 22 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,811g. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân huyện B truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, do nghiện ma túy đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, nhưng không chịu khó làm ăn, năm 2006 đã lao vào con đường nghiện hút, năm 2007 phạm tội, sau khi chấp hành song hình phạt năm 2016, 2017 lại tiếp tục bị xử lý hành chính về hành vi liên quan đến ma túy, năm 2021 lại phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân huyện B xử 18 tháng tháng tù, mới chấp hành song hình phạt năm 2023 lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự, an toàn xã hội, bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh, gia tăng các loại tội phạm khác trên địa bàn.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo", có "bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba" là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc đưa ra xét xử bị cáo và lên mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định và là đối tượng nghiện ma túy, hiện bị cáo đang bị bệnh HIV, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" của Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1983 ở tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Sơn, huyện C, tỉnh Thanh Hóa và Trương Văn M, sinh năm 1985 ở tổ dân phố Đại Quang, thị trấn Phong Sơn, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C xử lý trong một vụ án khác vì vậy HĐXX không xét.

Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho Lê Hữu L. Quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể, không có căn cứ để xử lý vì vậy HĐXX không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì có ghi Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: CA Cẩm Thủy T/C17 ngày 04/01/2024, mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn H và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M4 và 0,738g (không phẩy bảy ba tám gam) ma túy: Loại heroine là các mẫu vật còn lại sau giám định. Là vật cấm lưu hành và sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong do Công an huyện C phát hành. Mặt trước phong bì ký hiệu "Đ11", mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên: Trịnh Ngọc Dũng, Bùi Đức Hiếu, Lê Thị Cẩm Nhung, Phạm Khắc Thơm, Lê Hữu L và các hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Bên

trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu qua OPPO, vỏ màu vàng cát, bên trong lắp sim số 0877483926 điện thoại đã dụng, là điện thoại của Lê Hữu L, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Lê Hữu L.

- 01 (một) phong bì niêm phong do Công an huyện C phát hành. Mặt trước phong bì ký hiệu "Đ21", mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên: Trịnh Ngọc Dũng, Bùi Đức Hiếu, Lê Thị Cẩm Nhung, Phạm Khắc Thơm, Lê Hữu L và các hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Bên trong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, bên trong có lắp sim số 0337915810, điện thoại đã qua sử dụng, là điện thoại của Lê Hữu L, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên nên trả lại cho Lê Hữu L.

- 01 (một) phong bì niêm phong do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì có ghi "Số 171/KL-KTHS", mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên: Nguyễn Văn Quang và Phạm Văn Năm và 03 hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì gửi giám định và 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của phong bì mặt trước có ghi "T1". Qúa trình điều tra xác định số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Lê Hữu L.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy",

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu L 26 (Hai sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày giam giữ 03/01/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì có ghi Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: CA Cẩm Thủy T/C17 ngày 04/01/2024, mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn H và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M4 và 0,738g (không phẩy bảy ba tám gam) ma túy: Loại heroine là các mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Hữu L gồm:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng cát, bên trong lắp sim số 0877483926 điện thoại đã dụng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong do Công an huyện C phát hành. Mặt trước phong bì ký hiệu "Đ11", mặt sau

trên các mép dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên: Trịnh Ngọc Dũng, Bùi Đức Hiếu, Lê Thị Cẩm Nhung, Phạm Khắc Thơm, Lê Hữu L và các hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, bên trong có lắp sim số 0337915810, điện thoại đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong do Công an huyện C phát hành. Mặt trước phong bì ký hiệu "Đ21", mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên: Trịnh Ngọc Dũng, Bùi Đức Hiếu, Lê Thị Cẩm Nhung, Phạm Khắc Thơm, Lê Hữu L và các hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Số tiền 1.300.000đ được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì có ghi "Số 171/KL-KTHS", mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên: Nguyễn Văn Quang và Phạm Văn Năm và 03 hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì gửi giám định và 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của phong bì mặt trước có ghi "T1".

Hiện tất cả các vật chứng đang lưu kho vật chứng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 024/2024/BB giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 25/3/2024.

- Án phí: Bị cáo L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh thanh hóa; (P7)
- Bị cáo;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Hải

Vũ Văn Nga

Trương Văn Dũng